TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 4 - 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nga 2. Ông Phan Văn Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Niềm – Kiểm sát viên

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

* Bị đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn Hồ Văn H trình bày:

Ông và bà Trần Thị Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2007.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng hầu như không có hạnh phúc. Nguyên

nhân do ông bà không có con cái, bà Th không quan tâm gia đình, thường xuyên tự bỏ nhà đi chơi vài ngày mới về, ông không biết bà Th đi đâu, làm gì, ông hỏi thì bà không nói. Ông có khuyên răn, la mắng thì vợ chồng cãi nhau, xô sát với nhau, ông bực tức nên đánh bà Th thì bà tự ý bỏ nhà đi. Vào khoảng năm 2010 – 2011 (không nhớ chính xác), bà Th tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn M, xã H sinh sống và không trở về nhà, ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay, không qua lại hỏi han, không còn quan tâm và liên lạc gì với nhau. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Th.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông bà không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bố mẹ đẻ của bà Trần Thị Th là ông Trần T và bà Huỳnh Thị H trình bày: Ông H và bà Th chung sống với nhau từ năm 2007, thỉnh thoảng bà Th về nhà khóc lóc kể bị chồng đánh, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Ông bà sống được 2 – 3 năm thì bà Th bỏ về nhà ông bà tại thôn B, xã H sinh sống cho đến nay, nhưng bà ít ở nhà mà hay đi ở nhà hàng xóm xung quanh. Khoảng 10 năm nay, bà Th và ông H không chung sống, không qua lại với nhau. Mỗi lần Tòa án gửi giấy tờ gì thì ông Tịnh đều nhận và đưa lại cho bà Th nhưng bà Th nói sẽ không lên tòa làm việc và không ký giấy tờ gì.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Bà Trần Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhưng bà không làm ăn, sinh sống tại địa chỉ trên. Bà Th thường xuyên đi về tại hộ ông Trần T và bà Huỳnh Thị H (là bố mẹ đẻ của bà Th), có địa chỉ tại thôn B, xã H, huyện Krông Bông nhưng không ở ổn định, hay thay đổi chỗ ở và hiện nay bà Th không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì vì bà không thông báo với chính quyền địa phương.

Ông Hồ Văn H có hộ khẩu thường trú và hiện đang làm ăn, sinh sống tại thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn Trần Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà cố tình trốn tránh và không lên Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa ngày 16/3/2023, bị đơn bà Trần Thị Th vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ông Hồ Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Trần Thị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo đầy đủ các quyền và lời ích hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Hồ Văn H.

Về con chung: Ông Hồ Văn H và bà Trần Thị Th không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Văn H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Ông Hồ Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết "ly hôn và tranh chấp về con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Vào năm 2007, Ông Hồ Văn H và bà Trần Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Hồ Văn H khai rằng trong thời gian chung sống, ông bà hầu như không có hạnh phúc. Nguyên nhân do ông bà không có con chung, bà Th thường xuyên tự bỏ nhà đi chơi vài ngày mới về, đi đâu, làm gì thì bà không nói. Vợ chồng cãi nhau, xô sát với nhau, ông có đánh bà Th thì bà tự ý bỏ nhà đi. Vào khoảng năm 2010 – 2011, bà Th tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn M, xã H sinh sống và không trở về nhà, ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy lời khai của ông H là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bố mẹ đẻ của bà Trần Thị Th, phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương, cho thấy: Ông Hồ Văn H và bà Trần Thị Th không có con chung. Bà Th đã bỏ nhà đi khoảng hơn 10 năm nay, không còn chung sống với ông H và thường xuyên đi về tại nhà ông Trần T và bà Huỳnh Thị H tại thôn B, xã H, huyện Krông Bông. Bà đã được người thân thông báo về nội dung vụ án cũng như các văn bản do Tòa án tống đạt nhưng bà cố tình trốn tránh, không lên làm việc, không thể hiện thiện chí mong muốn hòa giải, quay về đoàn tụ.

Xét thấy, ông H và bà Th đã không còn chung sống nhiều năm nay, ông bà không có con chung, bản thân ông H không còn tình cảm với bà Th, nền tảng của

gia đình là sự gắn bó về mặt tình cảm, cùng chung sống và chung tay xây dựng kinh tế gia đình không có nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Văn H, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông bà không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn Hồ Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH*:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H được ly hôn với bà Trần Thị Th.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0013251 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
-TANDTC;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND huyện K;
-Các ĐS;
-THADS huyện K;
- UBND xã H, huyện K;
-Lưu Hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm